

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 / 2020/DSTC-ST
Ngày 21 tháng 05 năm 2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Thanh Xuân .

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị M T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 05 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2019/TLST-DSTC ngày 17/12/2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020 /QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020, và quyết định hoãn phiên tòa số 27 /2020/ QDDST- DSTC ngày 06/05/2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hải Y - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Lạng Giang, Bắc Giang II. Theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-NHNo-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn C - Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank, chi nhánh Lạng Giang, Bắc Giang II. Theo giấy ủy quyền số 144/NHN0-LG ngày 17/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh Lạng Giang, Bắc Giang II.

Địa chỉ: Số 36, đường T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc (Có mặt).

+ Bị đơn: 1 Ông Đinh Công M, sinh năm 1979

2. Bà Giáp Thị T, sinh năm 1986

Đều địa chỉ: Thôn 1, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như bản tự khai gửi tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần văn Công có ý kiến: Ông là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng giải quyết việc kiện tại Tòa án theo Giấy ủy quyền số 796A/NHN0-LG ngày 18/07/2019 của Giám đốc Ngân hàng Agribank chi nhánh Lạng Giang, Bắc Giang II.*

Ngày 02/10/2017 anh Đinh Công M đã ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201702981 với Agribank Việt Nam- Chi nhánh huyện Lạng Giang, Bắc Giang II; theo đó anh Đinh Công M có vay số tiền là: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn); Phương thức vay: Từng lần; Mục đích sử dụng vốn vay: Xây dựng hoàn thiện nhà và mua đồ dùng gia đình; Lãi suất cho vay: 11%/năm; Thời hạn vay: 60 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc được chia làm 10 kỳ trả nợ, cụ thể như sau: 6 tháng (kể từ ngày ký HĐTD) trả một kỳ số tiền gốc là 50.000.000 đồng; Phương thức trả lãi: Cùng kỳ trả gốc; Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản; Dư nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201702981 tạm tính đến ngày 20/4/2020 là: 392.033.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai triệu, không trăm ba mươi ba ngàn đồng), trong đó:

+ Nợ gốc là: 350.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn);

+ Nợ lãi là: 42.033.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, không trăm ba mươi ba ngàn đồng).

- Ngày 19/4/2018, anh Đinh Công M đã ký tiếp hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201801386 với Agribank Việt Nam - Chi nhánh huyện Lạng Giang, Bắc Giang II; theo đó anh Đinh Công M có vay số tiền là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn); Phương thức vay: Từng lần; Mục đích sử dụng vốn vay: Xây, sửa chữa chuồng trại, chăn nuôi lợn nái và bò nái; Lãi suất cho vay: 11%/năm; Thời hạn vay: 36 tháng; Kỳ hạn trả nợ gốc làm 03 kỳ cụ thể:

+ Ngày 19/4/2019 phải trả số tiền 33.000.000 đồng.

+ Ngày 19/4/2020 phải trả số tiền 33.000.000 đồng.

+ Ngày 19/4/2021 phải trả số tiền 34.000.000 đồng.

- Phương thức trả lãi: Cùng kỳ trả gốc; Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản; Dư nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201801386 tạm tính đến ngày 20/4/2020 là: 111.567.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một triệu, năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), trong đó:

+ Nợ gốc là: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn);

+ Nợ lãi là: 11.567.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu, năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

* Tổng dư nợ gốc, lãi gia đình anh Đinh Công M còn nợ Agribank CN huyện Lạng Giang đến ngày 20/4/2020 là 503.600.000 đồng (Năm trăm linh ba triệu, sáu trăm ngàn đồng chẵn), trong đó:

- Nợ gốc: 450.000.000 đồng;

- Nợ lãi: 53.600.000 đồng.

3, Tài sản đảm bảo tiền vay cho hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201702981 ngày 02/10/2017 và hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201801386 ngày 19/04/2018 gồm: Quyền sử dụng đất ở diện tích 100m² và đất TCLN diện tích 193,8m²; Quyền sở hữu nhà ở cấp 3 diện tích 165,2m² tại thôn Đại Phú 1, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, phạm vi bảo đảm của tài sản là 500.000.000 đồng (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4348 ngày 02/10/2017), là tài sản bảo đảm của gia đình anh Đinh Công M và chị Giáp Thị T. Giấy tờ chứng M quyền sở hữu sử dụng: Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK150140 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 21/8/2017 mang tên anh Đinh Công M và chị Giáp Thị T.

Do gia đình anh Đinh Công M đã để nợ quá hạn vi phạm thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng và không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết. Ngày 11/12/2019 Ngân hàng đã nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Đinh Công M phải thanh toán trả ngân hàng toàn bộ số nợ gốc, lãi tiền vay tạm tính đến ngày 28/10/2019 là 478.388.364 đồng, trong đó: Nợ gốc: 450.000.000 đồng; Nợ lãi: 28.388.364 đồng), trường hợp vợ chồng anh M, chị T không thanh toán được nợ cho ngân hàng đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T tại thửa đất số 387, tờ bản đồ số 10 tại Thôn Đại Phú 1, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được UBND huyện Lạng Giang cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số CK 150140 ngày 21/8/2017 để thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

* Bị đơn anh Đinh Công M trình bày: Năm 2017 vợ chồng anh có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để vay số tiền 600.000.000đồng, khi vay có thể chấp tài sản là đất và các tài sản trên đất tại thôn Đại phú 1, xã Phi Mô (nay là thị trấn Vôi). Quá trình thực hiện hợp đồng đã trả được 150.000.000 nợ gốc còn nợ 450.000.000đồng nợ gốc. Vợ anh đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ, từ khoảng tháng 10/2019 vợ anh đã bỏ đi làm ăn, đi đâu và làm gì thì anh và gia đình đều không biết và không liên lạc được. Nay anh đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng anh có thời gian thống nhất, thỏa thuận với nhau về tài sản để có hướng trả nợ ngân hàng.

* Bị đơn chị Giáp Thị T đã được Tòa án tổng đạt và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc Tòa án đang thụ lý giải quyết việc kiện của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt nam khởi kiện vợ chồng chị nhưng chị T không có mặt theo giấy báo và có bản tự khai, ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã làm việc với chính quyền địa phương thì được cung cấp thông tin: Chị Giáp Thị T từ khoảng tháng 10/2019 không sống cùng với anh M, chị T đi đâu và làm gì chính quyền địa phương không biết, gia đình anh M cũng không biết chị T hiện đang ở đâu và làm gì.

+ Tòa án có tiến hành thẩm định tại chỗ tài sản đang thế chấp hiện nay tài sản vẫn giữ nguyên hiện trạng, không phát sinh thêm tài sản nào khác, không có tranh chấp, Tòa án đã thông báo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho các đương sự nhưng không ai có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến: Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vợ chồng anh M vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc vào tháng 10/2019 và mới trả được tiền lãi đến tháng 04/2019, từ đó đến nay vợ chồng anh M không thanh toán được bất kỳ khoản nợ nào. Nay ngân hàng khởi kiện đề nghị anh M và chị T thanh toán toàn bộ nợ cho ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 21/05/2020 là 508.611.000 đồng (Năm trăm linh tám triệu, sáu trăm mười một ngàn đồng chẵn), trong đó: Nợ gốc: 450.000.000đồng; Nợ lãi: 58.611.000 đồng, trường hợp không thanh toán được đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi các tài sản đã thế chấp cho ngân hàng.

Tại phiên tòa anh M trình bày: Anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, về hợp đồng vay, số tiền vay, tài sản thế chấp đúng như ngân hàng trình bày, anh đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho anh trả nợ như hợp đồng tín dụng đã ký kết với điều kiện vợ anh phải về sống chung với anh để vợ chồng cùng làm ăn trả nợ, nếu vợ anh không về ở cùng với anh thì đề nghị ngân hàng giải quyết theo quy định của pháp luật đồng ý để ngân hàng bán tài sản trả nợ, còn thừa tiền trả lại cho

vợ chồng anh, vợ chồng anh tự giải quyết, nếu chị T yêu cầu anh trả nợ thì chị T phải có văn bản cho anh tài sản của vợ chồng và sau này anh lấy vợ thì tài sản là của anh, do anh toàn quyền quyết định.

Bị đơn chị T có mặt tại phiên tòa trình bày: Vợ chồng chị có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với ngân hàng, chị chỉ biết anh vợ chồng chị có vay 500.000.000đồng vào tháng 10/2017, còn khoản vay 100.000.000đồng anh M vay năm 2018 chị không biết, khi vợ chồng vay nợ chị có làm văn bản ủy quyền cho anh M toàn quyền thay mặt chị để tham gia giao dịch với ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam. Nay ngân hàng khởi kiện chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, hiện nay chị và anh M vẫn là vợ chồng nhưng chị sẽ không về sống cùng với anh M, đối với khoản nợ của ngân hàng nếu anh M trả nợ thì chị sẽ để lại tài sản cho anh M nhưng sau này phải để lại tài sản cho con trai chị, nếu anh M không có tiền để trả nợ chị đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản theo quy định của pháp luật, đồng ý cho ngân hàng bán tài sản để trả nợ, còn thừa tiền vợ chồng chị sẽ tự giải quyết với nhau.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, chấp hành theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự, bị đơn không theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, buộc anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày 21/05/2020 là 508.611.000 đồng (Năm trăm linh tám triệu, sáu trăm mười một ngàn đồng chẵn), trong đó: Nợ gốc: 450.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.611.000 đồng) và toàn bộ số lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trên HĐTD cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc khoản vay. Trường hợp anh M, chị T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của anh M, chị T theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

Anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[2] Về việc thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và anh

Đình Công M là quan hệ dân sự. Anh Đình Công M có ký hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201702981 ngày 02/10/2017 và ngày 19/4/2018, anh Đình Công M đã ký tiếp hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201801386 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tổng số tiền giải ngân là 600.000.000 đồng, mục đích vay là xây dựng hoàn thiện nhà và mua đồ dùng gia đình và xây, sửa chữa chuồng trại, chăn nuôi lợn nái và bò nái, phương thức vay từng lần. Thời hạn duy trì hạn mức là 36 tháng và 60 tháng. Phương thức thanh toán là tiền gốc, tiền lãi trả vào cuối kỳ của giấy nhận nợ, lãi xuất cho vay 11%/ năm, theo giấy nhận nợ ngày 13/10/2017; ngày 16/10/2017 và theo giấy nhận nợ ngày 17/10/2017. Anh M vi phạm thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi của các giấy nhận nợ trên, Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Lạng Giang giải quyết. Đây là tranh chấp phát sinh trong dân sự, giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với cá nhân không có đăng ký kinh doanh” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu buộc anh Đình Công M chị Giáp Thị T thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201702981 ngày 16/5/2017 và hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201801386 ngày 19/04/2018 thì thấy: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có giải ngân cho anh M vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ, lãi suất 11.0%/năm. Phương thức trả nợ tiền gốc, tiền lãi trả vào cuối kỳ theo từng giấy nhận nợ, quá trình thực hiện hợp đồng anh M đã thanh toán được 150.000.000 đồng tiền nợ gốc, anh M vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc từ ngày 02/10/2019 và mới trả được tiền lãi đến ngày 03/04/2019, anh M, chị T còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2020 là 508.611.000 đồng (Năm trăm linh tám triệu, sáu trăm mười một ngàn đồng chẵn), trong đó: Nợ gốc: 450.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.611.000 đồng). Theo như giấy nhận nợ ngày 13/10/2017 thì thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi chia làm 03 kỳ và giấy nhận nợ ngày 16/10/2017 chia làm 02 kỳ, giấy nhận nợ ngày 17/10/2017 chia làm 01 kỳ, anh M không trả được tiền gốc cho Ngân hàng như cam kết nhận nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy anh M vi phạm Điều 4, Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201702981 ngày 16/5/2017 và hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201801386 ngày 19/04/2018, Ngân hàng khởi kiện anh M là phù hợp với Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Anh M vay tiền để phục vụ kinh tế chung của gia đình, chị Giáp Thị T là vợ anh M, khi anh M làm thủ tục vay tiền chị T đã có văn bản ủy quyền cho anh M toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc vay nợ tại ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt nam, vì vậy chị T phải có trách nhiệm liên đới trả khoản nợ mà anh M còn nợ Ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu anh M, chị T phải có trách nhiệm trả số nợ theo Hợp đồng tín dụng trên là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất ở diện tích 100m² và đất TCLN diện tích 193,8m²; Quyền sở hữu nhà ở cấp 3 diện tích 165,2m² tại thôn Đại Phú 1, xã Phi Mô (nay là thị trấn Vôi), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK150140 do UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 21/8/2017 mang tên Ông Đinh Công M và Bà Giáp Thị T thì thấy: Ngày 02/10/2017 anh Đinh Công M và chị Giáp Thị T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4348/HĐTC, với nội dung dùng tài sản là quyền sử dụng đất thửa đất số đất 387, tờ bản đồ số 10, diện tích 293,8m² (trong đó đất ở 100m², đất vườn 193,8m²,) và tài sản gắn liền với đất nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng 156,94m², nhà xây khung bê tông , cốt thép, nền gạch men sứ, số tầng 2, tại địa chỉ: Thôn Đại phú 1, xã Phi Mô (nay là thị trấn Vôi), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CK 150140 ngày 21/8/2017 cho anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Đinh Công M. Hợp đồng được Văn phòng công chứng Quang M công chứng số 1514/2017 ngày 02/10/2017 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang đăng ký thế chấp. Quá trình giải quyết vụ án anh M trình bày, anh không có ý kiến gì về hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp là của vợ chồng anh, anh mong ngân hàng cho anh thêm thời gian để vợ chồng anh thống nhất phương án thanh toán nợ cho ngân hàng, từ khi thế chấp đến nay gia đình anh không xây dựng thêm công trình gì, tại phiên tòa chị T, anh M có ý kiến nếu vợ chồng anh, chị không có tiền trả nợ ngân hàng thì anh, chị đồng ý để ngân hàng bán tài sản thanh toán nợ, nếu còn thừa tiền thì trả lại anh, chị và anh chị sẽ tự giải quyết với nhau. Xét thấy: Các bên tiến hành các thủ tục thế chấp đúng theo quy định của pháp luật, việc thế chấp có chữ ký của anh M và chị T, tài sản của riêng anh M, chị T, các bên đã làm thủ tục đăng ký thế chấp. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp số 4348 ngày 02/10/2017 và phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 319 và Điều 323 Bộ luật dân sự.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, do vậy anh Đinh Công M và chị Giáp Thị T phải chịu án phí phí dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã nộp là 2.000.000 đồng, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, do vậy anh M, chị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Đối với chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Lạng Giang đã đăng tin thông báo cho chị Giáp Thị T về việc Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đang

giải quyết việc kiện giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với anh Đinh Công M và chị Giáp Thị T trên Đài tiếng nói Việt Nam, trên báo Công lý và trên cổng thông tin điện tử Tòa án, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì lệ phí do đương sự có yêu cầu thông báo phải chịu do vậy Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu chi phí. Xác nhận Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã thanh toán xong chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; 227; Điều 228 ;Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 317; Điều 318; Điều 319 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Xử:

[2.1]. Buộc anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201702981 ngày 02/10/2017 và hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201801386 ngày 19/4/2018, tính đến ngày 21/05/2020 là 508.611.000 đồng (Năm trăm linh tám triệu, sáu trăm mười một ngàn đồng chẵn), trong đó: Nợ gốc: 450.000.000 đồng; Nợ lãi: 58.611.000 đồng.

[2.2]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 2507-LAV-201702981 và hợp đồng tín dụng số 2507-LAV-201801386 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.3]. Trường hợp anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T không trả được nợ cho Ngân hàng thì phải chịu các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật kể cả việc phát mại tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất là thửa đất số đất 387, tờ bản đồ số 10, diện tích 293,8m² (trong đó đất ở 100m², đất vườn 193,8m²,) và tài sản gắn liền với đất nhà ở riêng lẻ, diện tích sử dụng 156,94m², nhà xây khung bê tông , cốt thép, nền gạch men sứ, số tầng 2, tại địa chỉ: Thôn Đại phú 1, xã Phi Mô (nay là thị trấn Vôi), huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CK 150140 ngày 21/8/2017 cho ông Đinh Công M, bà

Giáp Thị T để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Đinh Công M. Theo Hợp đồng thế chấp số 4348 ngày 02/10/2017.

[2.4]. Về án phí:

2.4.1. Anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T phải chịu 24.344.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 11.500.000đồng theo biên lai số AA/2019/0002047 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

[2.5]. Về chi phí tố tụng: anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền này khi anh Đinh Công M, chị Giáp Thị T nộp.

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 5.000.000đồng tiền chi phí đăng tin, xác nhận Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã thi hành xong khoản tiền này.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[2.7]. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

